

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Hoa Xuân và ông Trần Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Công Ch, tên gọi khác: Không, sinh ngày 04-3-1990, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ *, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Công Tr - sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ng - sinh năm 1963. Vợ là Đặng Thị Huyền Tr, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 01-11-2013, bị Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Ngô Tùng L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06-02-2000, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ *, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn D sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hằng Ng – sinh năm 1974; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Lê Hoài N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13-6-1998, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ *, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Huy C – sinh năm 1968 và bà Trần

Bích Th – sinh năm 1973; Vợ là Lý Thị Ng - sinh năm 2001 và có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị T– sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Anh Đàm Kim Ng – sinh năm 1982; địa chỉ: Khu 1, xã ĐT, thị trấn HH, tỉnh Phú Thọ – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Trung Kh– sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn VL, xã VP, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Kim T– sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Anh Vũ Đức M– sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 2, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái– vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn A– sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã VL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc– vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thu H– sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 1, phường YT, thành phố YT, tỉnh Yên Bái. Nơi ở hiện nay: thôn TT, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh T– sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn TH, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị Y – sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 18, phường ĐT, thành phố YB. Nơi ở: Số nhà *, đường KĐ, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Đào Ng S- sinh năm 2002; địa chỉ: Khu 9, xã ĐT, huyện HH, tỉnh Phú Thọ - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2019, do có nhu cầu kiếm thêm thu nhập, Trịnh Công Ch đã nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Để thực hiện mục đích, Ch đã thuê Ngô Tùng L và Lê Hoài N giúp Ch thực hiện hành vi trên. Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2022, Ch, L và N đã cho nhiều người vay lãi suất cao vượt quá 05 (năm) lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (là 20%/1 năm), cụ thể như sau:

* Bà Trần Thị T vay 04 lần dưới hình thức bốc bát hợ, thỏa thuận vay trong 50 ngày, mức lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay.

- Lần vay 1: Ngày 25-5-2020, bà T vay số tiền 50.000.000đồng, mỗi ngày bà T phải trả số tiền 1.200.000 đồng (1.000.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi). Ngày 28-6-2020, bà T đã trả số tiền là 40.800.000 đồng (gồm

34.000.000 đồng tiền gốc và 6.800.000 đồng tiền lãi), bà T nợ lại 19.200.000 đồng (gồm 16.000.000 đồng tiền gốc và 3.200.000 đồng tiền lãi) đến ngày 29-6-2020 (36 ngày), bà T đã trả xong tiền nợ gốc và tiền lãi. Số tiền lãi đã trả là 10.000.000đồng. Mức lãi suất của khoản vay = 202,8%/1 năm (gấp 10,1 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 9.013.699 đồng.

- Lần vay 2: Ngày 29-6-2020, bà T đã vay số tiền 50.000.000 đồng, Ch đã trừ đi 19.200.000 đồng bà T còn nợ, để bà T hoàn thành việc trả tiền lần 1. Số tiền bà T được nhận là 31.800.000đồng, mỗi ngày bà T phải trả số tiền 1.200.000 đồng (1.000.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi). Đến ngày 17-8-2020 (50 ngày) thì bà T đã trả hết tiền gốc và tiền lãi. Tổng số tiền lãi mà bà T đã trả là 10.000.000 đồng. Mức lãi suất = 146%/1 năm (gấp 7,3 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 8.630.137 đồng.

- Lần vay 3: Ngày 18-8-2020, bà T vay số tiền 30.000.000 đồng. Mỗi ngày bà T phải trả số tiền 720.000 đồng (gồm 600.000 đồng tiền gốc và 120.000 đồng tiền lãi). Đến ngày 06-10-2020 (50 ngày) thì bà T trả hết tiền gốc và lãi. Tổng số tiền lãi mà bà T đã trả là 6.000.000 đồng. Mức lãi suất của khoản vay = 146%/1 năm (gấp 7,3 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 5.178.082 đồng.

- Lần vay 4: Ngày 07-10-2020, bà T vay số tiền 30.000.000 đồng. Mỗi ngày bà T phải trả số tiền 720.000 đồng (gồm 600.000 đồng tiền gốc và 120.000 đồng tiền lãi). Đến ngày 25-11-2020 (50 ngày) thì bà T trả hết tiền gốc và tiền lãi. Tổng số tiền lãi mà bà T đã trả là 6.000.000 đồng, mức lãi suất của khoản vay là = 146%/1 năm (gấp 7,3 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 5.178.082 đồng.

Tất cả 04 lần Ch cho bà T vay tiền nêu trên, Ch đều đưa tiền mặt và giao cho Lê Hoài N giúp Ch trực tiếp làm thủ tục cho vay tiền và thu tiền lãi của bà T. N được biết về số tiền gốc và số tiền lãi mà bà T phải trả. Sau khi thu được tiền N đã chuyển lại hết cho Ch.

Đối với số tiền thu lợi bất chính được tính như sau: Số tiền lãi thực tế đã thu trừ đi số tiền lãi được thu cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (mức lãi suất 20%/1 năm đối với khoản tiền vay) = Số tiền lãi thực tế đã thu - số tiền gốc đã vay x 20%/365 ngày x số ngày thực tế thu lãi.

Số tiền lãi thực tế Ch, N đã thu của bà T là: 32.000.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho 04 khoản vay này là: (50.000.000đồng x 20%/365 x 36 ngày) + (50.000.000đồng x 20%/365 x 50 ngày) + (30.000.000đồng x 20%/365 x 50 ngày) + (30.000.000đồng x 20%/365 x 50 ngày) = 4.000.000đồng. Số tiền Ch, N đã thu lợi bất chính khi cho bà T vay là: 32.000.000đồng – 4.000.000đồng = **28.000.000 đồng**.

Cũng với hình thức cho vay tiền, thỏa thuận thu tiền lãi như đối với bà T. Ch cho 03 người khác vay tiền với lãi suất cao và thuê L là người giúp Ch làm hợp đồng vay và thu tiền lãi, cụ thể:

* Anh Đàm Kim Ng vay 02 lần, dưới hình thức hình thức bóc bát họ trong 50 ngày và vay lãi ngày.

- Lần vay 1: Ngày 13-01-2020, anh Ng vay số tiền 35.000.000 đồng với lãi suất 6.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Ngày 02-4-2020 (81 ngày), thì Ng trả hết tiền gốc và lãi. Số tiền lãi đã trả là 17.010.000 đồng. Mức lãi suất = 219%/1 năm (gấp 10,95 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 15.456.575 đồng.

- Lần vay 2: Ngày 08-7-2020, anh Ng vay số tiền 20.000.000 đồng với hình thức bóc bát họ, lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay, mỗi ngày anh Ng phải trả số tiền 500.000đồng (400.000đồng tiền gốc và 100.000đồng tiền lãi), thỏa thuận ngày 26-8-2020 (50 ngày), anh Ng trả tiền gốc và lãi. Số tiền lãi Ch đã thu được của Ng là: 5.000.000 đồng. Mức lãi suất = 182,5%/1 năm (gấp 9,1 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 4.452.055 đồng.

Đối với việc cho Ng vay tiền nêu trên, L thuê thêm N giúp L trực tiếp làm thủ tục cho vay tiền và thu tiền lãi của Ng. L và N có biết về số tiền vay và số tiền lãi mà Ng phải trả. Sau khi thu tiền gốc và tiền lãi của Ng, N đã chuyển lại cho L, sau đó L chuyển lại cho Ch.

Số tiền lãi Ng đã trả trong 02 lần vay trên là: 22.010.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho 02 khoản vay này là: $(35.000.000\text{đồng} \times 20\%/365 \times 81 \text{ ngày}) + (20.000.000\text{đồng} \times 20\%/365 \times 50 \text{ ngày}) = 2.101.370$ đồng. Số tiền thu lợi bất chính của Ch, L và N là $22.010.000\text{đồng} - 2.101.370 = \mathbf{19.908.630 \text{ đồng}}$ (làm tròn là 19.909.000đồng).

* Chị Phạm Thị Kim T vay 01 lần dưới hình vay lãi ngày: Ngày 10-02-2020, cho T vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Đến ngày 10-3-2020 (30 ngày), chị T đã trả hết tiền gốc và lãi. Số tiền lãi đã trả là 2.400.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật của khoản vay này là: $(20.000.000\text{đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày}) = 328.767$ đồng. Số tiền Ch, L đã thu lợi bất chính là: **2.071.233 đồng** (làm tròn là 2.071.000đồng). Mức lãi suất = 146%/1 năm (gấp 7,3 lần mức quy định).

* Anh Nguyễn Trung Kh vay 05 lần, dưới hình thức vay lãi ngày, đều với mức lãi suất 3.500đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay = 127,8%/1 năm (gấp 6,4 lần mức quy định).

- Lần vay 1: Ngày 10-4-2019, anh Nguyễn Trung Kh vay số tiền 10.000.000 đồng. Anh Nguyễn Trung Kh đã trả lãi đến ngày 14-4-2020 (371 ngày), số tiền lãi là 12.985.000 đồng. Thu lợi bất chính là: 10.952.123đồng.

- Lần vay 2: Ngày 08-5-2019, anh Nguyễn Trung Kh vay số tiền 10.000.000 đồng. Anh Nguyễn Trung Kh trả tiền lãi đến ngày 13-5-2020 (372 ngày) với số tiền lãi là 13.020.000 đồng. Thu lợi bất chính là: 10.981.644đồng.

- Lần vay 3: Ngày 17-6-2019, anh Nguyễn Trung Kh vay số tiền 10.000.000 đồng. Anh Nguyễn Trung Kh trả tiền lãi đến ngày 20-6-2020 (370 ngày) với số tiền lãi là 12.950.000 đồng. Thu lợi bất chính là: 10.922.603đồng.

- Lần vay 4: Ngày 03-8-2019, anh Nguyễn Trung Kh vay số tiền 20.000.000 đồng. Kh trả tiền lãi đến ngày 28-4-2020 (270 ngày) với số tiền lãi là 18.900.000 đồng. Thu lợi bất chính là: 15.941.096đồng.

- Lần vay 5: Ngày 19-02-2020, Kh vay số tiền 10.000.000 đồng. Anh Nguyễn Trung Kh trả tiền lãi đến ngày 01-4-2020 (43 ngày) với số tiền lãi là 1.505.000 đồng. Thu lợi bất chính là: 1.269.684đồng.

Tổng số tiền lãi anh Nguyễn Trung Kh đã trả trong các lần vay trên là: 59.360.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho 05 khoản vay này là: 9.293.151 đồng. Số tiền Ch, L đã thu lợi bất chính là: 10.952.123đồng + 10.981.644đồng + 10.922.603đồng + 15.941.096đồng + 1.269.684đồng = **50.066.849 đồng** (làm tròn là 50.067.000đồng).

Toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi L đã thu của anh Ng (do N đưa cho L), chị T và tiền lãi của anh Kh, L đều đưa lại cho Ch. Riêng anh Nguyễn Trung Kh chưa trả tiền gốc, còn nợ Ch số tiền gốc là: 60.000.000đồng. L và N không được hưởng lợi từ việc giúp Ch cho vay tiền.

Ngoài việc giúp Ch cho vay lãi suất cao như trên, L còn vay tiền của Ch rồi cho một số người khác vay tiền với lãi suất cao, với tổng số tiền cho vay là 434.420.000 đồng (khi cho L vay tiền, Ch không biết L đã sử dụng tiền của mình để cho vay với lãi suất cao và cũng không biết những người vay tiền của L là ai). Khi cho vay tiền, L giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt và giao dịch chuyển khoản qua các số tài khoản của Lâm: 37110000623313 mở tại ngân hàng BIDV và 896325129999 mở tại ngân hàng Techcombank. Ngoài ra, L còn sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên Lê Hoài N, số tài khoản ngân hàng 37110000725404 mở tại ngân hàng BIDV, để giao dịch cho vay lãi suất cao, cụ thể như sau:

* Chị Vũ Thị Y vay 06 lần dưới hình thức vay lãi ngày.

- Lần vay 1: Ngày 14-11-2019, chị Y vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Đến ngày 11-02-2020 (90 ngày), chị Y đã trả hết gốc và lãi. Số tiền lãi đã trả là 3.600.000 đồng. Mức lãi suất = 146%/1 năm (gấp 7,3 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 3.106.849 đồng.

- Lần vay 2: Ngày 27-02-2020, chị Y vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay, theo thỏa thuận, chị Y đã trả tiền lãi trong 30 ngày với số tiền 1.200.000 đồng, đến ngày 29-3-2020, chị Y đã trả hết gốc. Mức lãi suất = 146%/1 năm (gấp 7,3 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 1.035.616 đồng.

- Lần vay 3: Ngày 18-3-2021, chị Y vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay, theo thỏa thuận, chị Y đã trả tiền lãi trong 90 ngày với số tiền 3.600.000 đồng. Ngày 15-6-2021, chị Y trả hết tiền gốc. Mức lãi suất = 146%/1 năm (gấp 7,3 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 3.106.849 đồng.

- Lần vay 4: Ngày 11-4-2021, chị Y vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, chị Y đã

trả tiền lãi trong 37 ngày với số tiền 2.960.000 đồng. Ngày 17-5-2021, chị Y trả hết tiền gốc. Mức lãi suất = 146%/1 năm (gấp 7,3 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 2.554.521 đồng.

- Lần vay 5: Ngày 17-6-2021, chị Y vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, chị Y đã trả tiền lãi cho trong 278 ngày với số tiền 8.340.000 đồng. Ngày 21-3-2022, chị Y đã trả hết tiền gốc. Mức lãi suất = 109,5%/1 năm (gấp 5,5 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 6.816.712 đồng.

- Lần vay 6: Ngày 29-6-2021, Yên vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, chị Y đã trả tiền lãi trong 276 ngày với số tiền 16.560.000 đồng. Ngày 31-3-2022, chị Y đã trả hết tiền gốc. Mức lãi suất = 109,5%/1 năm (gấp 5,5 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 13.535.342 đồng.

Số tiền lãi đã thu là 36.260.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho 06 khoản vay này là: 6.104.110đồng. Số tiền thu lợi bất chính là: 3.106.849đồng + 1.035.616đồng + 3.106.849đồng + 2.554.521đồng + 6.816.712đồng + 13.535.342đồng = **30.155.890 đồng** (làm tròn là 30.156.000đồng).

* Anh Nguyễn Thanh T vay 02 lần, dưới hình thức vay lãi ngày.

- Lần vay 1: Ngày 02-02-2021, anh T vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh T đã trả tiền lãi trong 120 ngày với số tiền 9.600.000 đồng. Ngày 01-6-2021, anh T đã trả hết tiền gốc. Mức lãi suất = 146%/1 năm (gấp 7,3 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 8.284.932 đồng.

- Lần vay 2: Ngày 04-4-2021, anh T vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh T đã trả tiền lãi trong 51 ngày với số tiền 2.550.000 đồng. Ngày 24-5-2021, anh T đã trả hết tiền gốc. Mức lãi suất = 182,5%/1 năm (gấp 9,1 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 2.270.548 đồng

Số tiền lãi đã thu là 12.150.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là: 1.594.521đồng. Số tiền thu lợi bất chính là: 8.284.932đồng + 2.270.548đồng = **10.555.479 đồng** (làm tròn là 10.555.000đồng).

* Chị Nguyễn Thị Thu H vay 02 lần, dưới hình thức cho vay lãi ngày.

- Lần vay 1: Ngày 30-12-2018, chị H vay số tiền 34.420.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, đến ngày 14-02-2019, chị H đã trả hết tiền gốc và trả lãi trong 47 ngày với số tiền 6.470.960 đồng. Mức lãi suất = 146%/1 năm (gấp 7,3 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 5.584.527đồng.

- Lần vay 2: Ngày 14-02-2019, H vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, chị H đã trả tiền lãi trong 30 ngày với số tiền 2.700.000đồng. Ngày 15-3-2019, chị H đã trả

hết tiền gốc. Mức lãi suất = 109,5%/1 năm (gấp 5,5 lần mức quy định). Thu lợi bất chính số tiền: 2.206.849 đồng.

Số tiền lãi đã thu được là 9.170.960 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là: 1.379.584 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là: 5.584.527đồng + 2.206.849đồng = **7.791.376 đồng** (làm tròn là 7.791.000đồng).

* Anh Vũ Đức M vay của L 08 lần, dưới hình thức vay “bốc bát họ” và vay lãi ngày, đều với mức lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay = 182,5%/1 năm (gấp 9,1 lần mức quy định), cụ thể:

- Lần vay 1: Ngày 21-7-2019, anh M vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh M đã trả tiền lãi trong 30 ngày với số tiền 2.250.000 đồng. Ngày 24-8-2019, anh M đã trả hết tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính là: 2.003.425đồng.

- Lần vay 2: Ngày 22-02-2020, anh M vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh M đã trả tiền lãi trong 90 ngày với số tiền 4.500.000 đồng. Ngày 21-5-2020, anh M đã trả hết tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính là: 4.006.849đồng.

- Lần vay 3: Ngày 10-3-2020, anh M vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh M đã trả tiền lãi trong 60 ngày với số tiền 4.500.000đồng. Ngày 10-5-2020, anh M đã trả hết tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính là: 4.006.849đồng.

- Lần vay 4: Ngày 30-11-2020, anh M vay số tiền 20.000.000 đồng dưới hình thức bốc bát họ trong 50 ngày, lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Đến ngày 18-01-2021 (50 ngày), anh M đã trả hết tiền gốc và tiền lãi của lần vay này, tổng số tiền lãi mà anh M đã trả là 5.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là: 4.452.055đồng.

- Lần vay 5: Ngày 01-01-2021, anh M vay số tiền 30.000.000 đồng dưới hình thức bốc bát họ trong 50 ngày, lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Đến ngày 19-02-2021 (50 ngày), anh M đã trả hết tiền gốc và tiền lãi của lần vay này, tổng số tiền lãi mà anh M đã trả là 7.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là: 6.678.082đồng.

- Lần vay 6: Ngày 03-02-2021, anh M vay số tiền 30.000.000đồng dưới hình thức bốc bát họ trong 50 ngày, lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Đến ngày 24-3-2021 (50 ngày), anh M đã trả hết tiền gốc và tiền lãi của lần vay này, tổng số tiền lãi mà M đã trả là 7.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là: 6.678.082đồng

- Lần vay 7: Ngày 12-3-2021, anh M vay số tiền 30.000.000 đồng dưới hình thức bốc bát họ trong 50 ngày, lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Đến ngày 30-4-2021 (50 ngày), anh M đã trả hết tiền gốc và tiền lãi của lần vay này, tổng số tiền lãi mà anh M đã trả là 7.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là: 6.678.082đồng.

- Lần vay 8: Ngày 15-4-2021, anh M vay số tiền 30.000.000 đồng dưới hình thức bốc bát họ trong 50 ngày, lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng tiền

vay/01 ngày vay. Ngày 03-6-2021 (50 ngày), anh M đã trả hết tiền gốc và tiền lãi của lần vay này, tổng số tiền lãi mà anh M đã trả là 7.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là: 6.678.082đồng.

Số tiền lãi đã thu là 46.250.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là: 5.068.493đồng. Số tiền thu lợi bất chính là: 2.003.425đồng + 4.006.849đồng + 4.006.849đồng + 4.452.055đồng + 6.678.082đồng + 6.678.082đồng + 6.678.082đồng + 6.678.082đồng = **41.181.507 đồng** (làm tròn là 41.182.000đồng).

* **Anh Nguyễn Văn A** vay 08 lần, dưới hình thức vay lãi ngày và vay “bóc bát họ”, với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay = 146%/1 năm (gấp 7,3 lần mức quy định), cụ thể:

- Lần vay 1: Ngày 18-01-2019, anh Văn A vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, Văn A phải trả tiền lãi liên tục trong 240 ngày. Đến ngày 14-9-2019, anh Văn A đã thanh toán hết tiền gốc của lần vay này, số tiền lãi mà anh Văn A đã trả trong 240 ngày là 9.600.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính vay là: 8.284.932đồng.

- Lần vay 2: Ngày 13-4-2019, anh Văn A vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 4.000đ/1.000.000đ tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh Văn A phải trả tiền lãi liên tục trong 227 ngày. Đến ngày 25-11-2021, anh Văn A đã thanh toán hết tiền gốc của lần vay này. Số tiền lãi mà Văn A phải trả cho 227 ngày vay tiền là 18.160.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính vay là: 15.672.329đồng.

- Lần vay 3: Ngày 06-3-2020, anh Văn A vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh Văn A phải trả tiền lãi liên tục trong 30 ngày. Đến ngày 04-4-2020, anh Văn A đã thanh toán hết tiền gốc của lần vay này. Số tiền lãi mà anh Văn A phải trả cho 30 ngày vay tiền là 1.200.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính vay là: 1.035.616đồng.

- Lần vay 4: Ngày 16-4-2020, anh Văn A vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh Văn A phải trả tiền lãi liên tục trong 150 ngày. Đến ngày 12-9-2020, anh Văn A đã thanh toán hết tiền gốc của lần vay này. Số tiền lãi mà anh Văn A phải trả cho 150 ngày vay tiền là 3.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính vay là: 2.589.041đồng.

- Lần vay 5: Ngày 13-5-2020, anh Văn A vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh Văn A phải trả tiền lãi liên tục trong 116 ngày. Đến ngày 05-9-2020, anh Văn A đã thanh toán hết tiền gốc của lần vay này. Số tiền lãi mà anh Văn A phải trả cho 116 ngày vay tiền là 4.640.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính vay là: 4.004.384đồng.

- Lần vay 6: Ngày 24-8-2020, anh Văn A vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh Văn A phải trả tiền lãi liên tục trong 60 ngày. Đến ngày 02-11-2020, anh Văn A

đã thanh toán hết tiền gốc của lần vay này. Số tiền lãi mà anh Văn A phải trả cho 60 ngày vay tiền là 2.400.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính vay là: 2.071.233đồng.

- Lần vay 7: Ngày 21-02-2021, anh Văn A vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh Văn A phải trả tiền lãi liên tục trong 270 ngày. Đến ngày 25-11-2021, anh Văn A đã thanh toán hết tiền gốc của lần vay này. Số tiền lãi mà anh Văn A phải trả cho 270 ngày vay tiền là 10.800.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính vay là: 9.320.548đồng.

- Lần vay 8: Ngày 22-3-2022, anh Văn A vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày vay. Theo thỏa thuận, anh Văn A phải trả tiền lãi liên tục trong 157 ngày. Đến ngày 25-8-2022, anh Văn A đã thanh toán hết tiền gốc của lần vay này. Số tiền lãi mà anh Văn A phải trả cho 157 ngày vay tiền là 3.140.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính vay là: 2.709.863đồng

Số tiền lãi đã thu là 52.940.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là 7.252.055 đồng. Số tiền thu lợi bất chính vay là: 8.284.932đồng + 15.672.329đồng + 1.035.616đồng + 2.589.041đồng + 4.004.384đồng + 2.071.233đồng + 9.320.548đồng + 2.709.863đồng = **45.687.945 đồng** (làm tròn là 45.688.000đồng).

Quá trình điều tra đã tạm giữ số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), là tiền Trịnh Công Ch và Ngô Tùng L mỗi bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 50.000.000đồng tiền thu lợi bất chính để đảm bảo thi hành án.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-TP ngày 11-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Trịnh Công Tr và Ngô Tùng L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Hoài N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Công Ch, Ngô Tùng L, Lê Hoài N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

* Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trịnh Công Ch từ 200.000.000 đồng đến 220.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Ngô Tùng L từ 250.000.000đồng đến 270.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lê Hoài N từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Đối với bị cáo Trịnh Công Tr:

+ Tịch thu của bị cáo số tiền gốc những người vay tiền đã trả cho bị cáo là 235.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của người vay là 15.723.288 đồng (làm tròn là 15.723.000đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải trả số tiền thu lợi bất chính cho 04 người vay: Bà Trần Thị T: 28.000.000 đồng; anh Đàm Kim Ng: 19.909.000 đồng. Chị Phạm Thị Kim T: 2.071.000đồng. Anh Nguyễn Trung Kh: 50.067.000đồng

+ Xác nhận bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Ngô Tùng L:

+ Tịch thu của bị cáo số tiền gốc mà những người vay tiền đã trả là 434.420.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của những người vay là 21.399.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải trả số tiền thu lợi bất chính cho 05 người vay: Anh Vũ Đức M: 41.182.000 đồng; Anh Nguyễn Thanh T: 10.555.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Thu H: 7.791.000đồng; Anh Nguyễn Văn A: 45.688.000đồng; chị Vũ Thị Y: 30.156.000đồng

+ Xác nhận bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu từ Anh Nguyễn Trung Kh số tiền 60.000.000 đồng (là số tiền gốc anh Nguyễn Trung Kh chưa trả cho bị cáo Chinh) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo: Trịnh Công Ch, Ngô Tùng L khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Hoài N vì lý do sức khỏe, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo N và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2022 tại địa bàn thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Trịnh Công Ch, Ngô Tùng L, Lê Hoài N đã có nhiều hành vi cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao, cụ thể:

* Bị cáo Trịnh Công Ch đã có hành vi cho 04 người là bà T rần Thị Tuyết; anh Đàm Kim Ng, chị Phạm Thị Kim T, Anh Nguyễn Trung Kh vay tiền nhiều lần với mức lãi suất tương ứng từ 127,8%/năm đến 219%/năm, gấp từ 6,4 lần đến 10,95 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Ch đã thu lợi bất chính khi cho 04 người vay là: 100.046.712 đồng (làm tròn là 100.047.000đồng).

* Bị cáo Ngô Tùng L giúp bị cáo Trịnh Công Ch cho anh Đàm Kim Ng, chị Phạm Thị Kim T, anh Nguyễn Trung Kh vay tiền, giúp Ch thu lợi bất chính từ 03 người vay số tiền: 72.212.000đồng và L tự mình cho 05 người vay tiền nhiều lần, gồm anh Vũ Đức M, anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Văn A, chị Vũ Thị Y với mức lãi suất từ 109,5% đến 219%, cao gấp từ 5,5 lần đến 10,95 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 135.372.000đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà L phải chịu trách nhiệm hình sự là 207.309.000đồng.

* Bị cáo Lê Hoài N đã giúp Trịnh Công Ch cho bà T rần Thị T vay tiền lãi suất cao, thu lợi bất chính: 28.000.000 đồng và giúp Ngô Tùng L để L giúp Ch cho Ng vay tiền lãi suất cao, thu lợi số tiền 19.908.630 đồng. Tổng số tiền mà Lê Hoài N đã giúp Ch, L thu lợi bất chính lãi suất cao là: 47.908.630 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố đối với bị cáo Trịnh Công Ch, Ngô Tùng L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201; truy tố đối với bị cáo Lê Hoài N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân nhưng vì muốn kiếm tiền bất chính nên vẫn cố ý thực hiện phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh.

[5] Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với các lần cho anh Đàm Kim Ng, chị Phạm Thị Kim T, anh Nguyễn Trung Kh vay tiền, Ch là người bỏ số tiền gốc cho vay và thu tiền gốc và lãi từ L nên Ch có vai trò chính. L giúp Ch thực hiện các khoản vay này, N giúp Ch thực hiện các khoản vay đối với bà T và giúp L thực hiện các khoản vay đối với anh Ngnên L và N đều là đồng phạm cùng với Chinh.

Bị cáo L còn phải chịu trách nhiệm độc lập đối với các hành vi cho 05 người vay tiền nhiều lần, gồm anh Vũ Đức M, anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Văn A, chị Vũ Thị Y.

[6] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và không có tiền án, tiền sự; đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá tham gia tổ tụng các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có không có tiền án, tiền sự; có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo thực hiện tội phạm vì mục đích lợi nhuận nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, các bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về tài sản tạm giữ và các biện pháp tư pháp

* Đối với bị cáo Trịnh Công Ch và người vay tiền của Ch

+ Toàn bộ số tiền gốc cho bà T rần Thị T; anh Đàm Kim Ng, chị Phạm Thị Kim T, Anh Nguyễn Trung Kh vay là tiền của Trịnh Công Ch, Ch là người thu toàn bộ số tiền gốc và lãi từ những khoản vay này, L và N không được hưởng lợi từ việc Ch cho vay nên cần tịch thu của bị cáo Trịnh Công Ch số tiền gốc mà những người vay tiền đã trả là 235.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của những người vay là 15.723.288 đồng (làm tròn là 15.723.000đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Trịnh Công Ch phải trả số tiền thu lợi bất chính cho 04 người vay: Bà Trần Thị T: 28.000.000 đồng; anh Đàm Kim Ng: 19.909.000 đồng; Chị Phạm Thị Kim T: 2.071.000đồng; Anh Nguyễn Trung Kh: 50.067.000đồng.

+ Xác nhận bị cáo Ch đã nộp 50.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu từ Anh Nguyễn Trung Kh số tiền 60.000.000 đồng (là số tiền gốc anh Nguyễn Trung Kh chưa trả cho bị cáo) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

* Đối với bị cáo Ngô Tùng L:

+ Tịch thu của bị cáo số tiền gốc những người vay tiền của L đã trả cho bị cáo là 434.420.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của những người vay là 21.399.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải trả số tiền thu lợi bất chính cho 05 người vay: Anh Vũ Đức M: 41.182.000 đồng; anh Nguyễn Thanh T: 10.555.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu H: 7.791.000đồng; anh Nguyễn Văn A: 45.688.000đồng; chị Vũ Thị Y: 30.156.000đồng

Xác nhận bị cáo L tự nguyện giao nộp số tiền 50.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Công Ch, Ngô Tùng L, Lê Hoài N phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trịnh Công Ch số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Ngô Tùng L số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lê Hoài N số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Đối với bị cáo Trịnh Công Tr:

+ Tịch thu của bị cáo số tiền là 235.000.000 (hai trăm ba mươi lăm triệu) đồng và số tiền 15.723.000 (mười lăm triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải trả số tiền thu lợi bất chính cho 04 người vay, gồm: Bà Trần Thị T: 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng; anh Đàm Kim Ng: 19.909.000 (mười chín triệu chín trăm linh chín nghìn) đồng. Chị Phạm Thị Kim T: 2.071.000 (hai triệu không trăm bảy mươi một nghìn) đồng. Anh Nguyễn Trung Kh: 50.067.000 (năm mươi triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

+ Xác nhận bị cáo Ch đã nộp 50.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bị cáo Ngô Tùng L:

+ Tịch thu của bị cáo số tiền gốc những người vay tiền đã trả là 434.420.000 (bốn trăm ba mươi tư triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng và số tiền 21.399.000 (hai mươi một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải trả số tiền thu lợi bất chính cho 05 người vay: Anh Vũ Đức M: 41.182.000 (bốn mươi một triệu một trăm tám mươi hai nghìn) đồng; Anh Nguyễn Thanh T: 10.555.000 (mười triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng; Chị Nguyễn Thị Thu H: 7.791.000 (bảy triệu bảy trăm chín mươi một nghìn) đồng; Anh Nguyễn Văn A: 45.688.000 (bốn mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn) đồng; chị Vũ Thị Y: 30.156.000 (ba mươi triệu một trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

+ Xác nhận bị cáo L đã nộp 50.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu từ Anh Nguyễn Trung Kh số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo (3);
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan (9);
- THA hình sự; Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Văn